

CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Phê duyệt tại Quyết định số 812/QĐ-TCĐCD ngày 18 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ)

Tên nghề: Nhân giống lúa

Trình độ đào tạo: Sơ cấp nghề

Bậc đào tạo: Bậc 1

Hình thức đào tạo: Tập trung, chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Công dân trong độ tuổi lao động, đủ sức khỏe, trình độ học vấn từ tiểu học trở lên.

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 06 (14 tín chỉ)

Thời gian đào tạo: 03 tháng

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp nghề

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Đào tạo kỹ thuật viên trình độ sơ cấp có kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề Nhân giống lúa có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp; có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức chuyên môn

+ Nêu được nguyên lý và các bước trong kỹ thuật nhân giống lúa;

+ Trình bày được quá trình sinh trưởng, phát triển của cây lúa, yêu cầu về điều kiện đất đai, khí hậu thời tiết trong việc nhân giống lúa. Trên cơ sở đó các vùng có điều kiện phù hợp, xác định được các biện pháp kỹ thuật thích hợp trong việc nhân giống lúa;

+ Trình bày được các bước trong kỹ thuật làm đất, chuẩn bị mạ, cấy, quản lý đồng ruộng nhân giống lúa;

+ Nêu được quá trình phát sinh, phát triển và gây hại của các loại dịch hại chính hại lúa làm cơ sở cho việc lựa chọn và thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tác hại của chúng;

+ Giải thích được sự cần thiết phải kiểm tra chất lượng trong việc nhân giống lúa. Trình bày được các bước và kỹ thuật thực hiện các bước đó trong quá trình kiểm định giống và kiểm tra chất lượng hạt giống lúa.

- Về kỹ năng nghề nghiệp

+ Thực hiện thành thạo việc sử dụng các công cụ làm đất thủ công. Có khả năng sử dụng một số loại máy móc, thiết bị làm đất, thu hoạch;

+ Thực hiện thành thạo các công việc trong quá trình chuẩn bị mạ và gieo cấy theo kỹ thuật truyền thống cũng như các phương pháp cải tiến;

+ Xác định được loại phân bón phù hợp cho các giai đoạn sinh trưởng và tính toán được lượng phân cần sử dụng cho một diện tích nhân giống. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật bón phân cho lúa;

+ Nhận biết được các đối tượng sâu bệnh chính hại lúa, có khả năng xác định được đối tượng sâu bệnh hại thông qua triệu chứng để lại. Thực hiện được các biện pháp thủ công, cơ giới, sử dụng thuốc hoá học trong việc phòng trừ sâu bệnh hại lúa giống;

+ Thực hiện được một số thao tác cơ bản trong việc kiểm định giống ngoài đồng và kiểm tra chất lượng giống trong phòng thí nghiệm;

+ Lấy mẫu thu hoạch giám định sản lượng và xác định được sản lượng lúa giống. Thực hiện được các bước trong quá trình thu hoạch, sơ chế, bảo quản lúa giống.

- Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Chấp hành tốt các nội quy, qui định tại nơi làm việc, có ý thức kỷ luật lao động cao, có trách nhiệm với công việc, luôn thích ứng với môi trường và điều kiện làm việc;

+ Có năng lực làm việc độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với tổ, nhóm;

+ Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá kết quả theo các tiêu chí được xác định;

+ Có ý thức tự giác, tác phong lao động công nghiệp; tuân thủ qui trình kỹ thuật trồng ngô; các yêu cầu bảo đảm an toàn lao động, an toàn phòng chống cháy nổ và vệ sinh công nghiệp;

+ Bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm trong Nhân giống lúa;

+ Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, có ý thức tự học, bồi dưỡng chuyên môn để đáp ứng yêu cầu công việc và nâng cao trình độ.

3. Vị trí việc làm

Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng làm việc độc lập hoặc hoạt động theo nhóm dưới sự chỉ đạo điều hành của cán bộ kỹ thuật trong các cơ sở nhân giống tư nhân, quốc doanh với các công cụ lao động thủ công hoặc trang thiết bị cơ giới hoá.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

- Tổng số giờ: 345 giờ (14 tín chỉ); trong đó:

+ Giờ học lý thuyết: 75 giờ;

+ Giờ học thực hành, kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô đun: 270 giờ.

III. DANH MỤC CÁC MÔN HỌC/ MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

Mã MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra (*)
MH 01	Phương pháp và kỹ thuật nhân giống	2	45	11	30	4
MĐ 02	Chuẩn bị đất	2	45	11	30	4
MĐ 03	Làm mạ và gieo cấy	3	75	14	56	5
MĐ 04	Phòng trừ dịch hại	2	60	14	42	4
MĐ 05	Chăm sóc, thu hoạch và bảo quản	3	75	14	57	4
MĐ 06	Kiểm tra chất lượng giống lúa	2	45	11	30	4
Tổng cộng		14	345	75	246	25

* **Ghi chú:** Tổng thời gian kiểm tra 25 giờ bao gồm: Số giờ kiểm tra định kỳ trong từng môn học, mô đun 13 giờ được tính vào giờ thực hành; số giờ kiểm tra kết thúc môn học, mô đun 12 giờ.

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

(Nội dung chi tiết tại các chương trình môn học, mô đun kèm theo)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Hướng dẫn thực hiện các mô đun đào tạo nghề

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Nhân giống lúa” được dùng dạy nghề cho người lao động có nhu cầu học nghề. Khi học viên học đủ các môn học và mô đun trong chương trình và có điểm tổng kết khóa học đạt kết quả trung bình 5,0 trở lên sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề.

Theo yêu cầu của người học, người sử dụng lao động, nhà trường có thể chọn giảng dạy độc lập từng môn học, mô đun hoặc nhóm các môn học, mô đun phù hợp. Sau khi kết thúc khóa học, Nhà trường cấp cho người học: Giấy chứng nhận học nghề (đã hoàn thành các môn học, mô đun đã học).

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm kiểm tra định kỳ trong quá trình học tập, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun thực hiện theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn kiểm tra, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun

2.1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

- Việc kiểm tra định kỳ môn học, mô đun được thực hiện hiện theo Điều 24 - Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Mỗi môn học/ mô đun được thực hiện 01 bài kiểm tra thường xuyên; thời gian

làm bài kiểm tra là 15-30 phút; hình thức kiểm tra: bài tập nhóm, tự luận hoặc trắc nghiệm.

- Mỗi môn học/ mô đun được thực hiện 01-02 bài kiểm tra định kỳ; thời gian làm bài kiểm tra lý thuyết là 45 phút, hình thức kiểm tra: tự luận hoặc trắc nghiệm; thời gian làm bài kiểm tra thực hành là 60-120 phút.

2.2. Kiểm tra kết thúc môn học, mô đun

- Việc kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được thực hiện hiện theo Điều 25 - Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hình thức và thời gian kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

Nội dung	Hình thức kiểm tra	Thời gian làm bài kiểm tra
Môn học	Tự luận hoặc trắc nghiệm	60 phút
Mô đun	Làm bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp	60-120 phút

- Điều kiện được dự kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành của nhà trường.

3. Hướng dẫn xét, công nhận tốt nghiệp

- Việc xét, công nhận tốt nghiệp được thực hiện hiện theo Điều 27 - Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Khoản 9, Điều 1 - Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Điều kiện được công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ trình độ sơ cấp (bậc 1) được thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành của nhà trường.

4. Các chú ý khác

- Để giảng dạy có hiệu quả, các giáo viên cần được tập huấn về phương pháp giảng dạy theo mô đun, giáo viên cần có kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt; kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm, làm mẫu và hoạt động thực hành trên hiện trường dạy học.

- Khi giảng dạy, giáo viên cần giúp cho học viên thực hiện các thao tác, tư thế của từng kỹ năng chính xác, nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí của từng bài.

- Để giúp cho học viên nắm vững những kiến thức cơ bản sau mỗi bài học, giáo viên phải giao bài tập cụ thể đến từng học viên (các bài tập chỉ cần ở mức độ trung bình, phù hợp với phần lý thuyết đã học).

- Chương trình xây dựng cho khóa học trong thời gian 3 tháng, trong thực tế có thể tổ chức cho học viên học thành từng giai đoạn phù hợp với điều kiện thực tế nhằm rèn luyện kiến thức, kỹ năng nghề cho học viên.

- Để học viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cần phổ biến nội quy, quy chế đào tạo và giới thiệu nghề nghiệp cho học viên khi mới nhập học.

- Chương trình dạy nghề Nhân giống lúa trình độ sơ cấp cần được tổ chức tại hiện trường có đủ cơ sở vật chất cần thiết vào thời điểm nông nhàn tại các địa phương. Cũng có thể tổ chức dạy tại cơ sở dạy nghề đáp ứng được yêu cầu về điều kiện thực hiện của chương trình dạy nghề.

- Thực hiện chương trình theo phương pháp tích hợp, kết hợp chặt chẽ giữa dạy lý thuyết và dạy thực hành tại hiện trường, có sự hỗ trợ của các phương tiện dạy học và mô hình sản xuất tiến tiến. Dạy theo phương châm “cầm tay chỉ việc”.

- Chương trình đào tạo này được sử dụng giảng dạy từ năm học 2024-2025.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nội dung chương trình đào tạo nếu cần thiết phải điều chỉnh, cập nhật, bổ sung hoặc sửa đổi cho phù hợp với thực tế phải được phê duyệt của Hiệu trưởng trước khi đưa vào sử dụng.

HIỆU TRƯỞNG